

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2517/GPMT-UBND

Khánh Hòa, ngày 09 tháng 9 năm 2022

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 4003/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường; và Quyết định số 934/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh về việc sắp xếp cơ cấu của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2419/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020 của UBND tỉnh về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức Chi cục Bảo vệ môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ủy quyền thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Ninh Hòa tại văn bản số 1762/TNMT ngày 27 tháng 7 năm 2022 về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án “Hố chôn lấp rác thải sinh hoạt tại bãi rác Hòn Rọ” và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 221/TTTr-STNMT-CCBVMT ngày 09 tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Ninh Hòa, địa chỉ 999 Trần Quý Cáp, phường Ninh Hiệp, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án đầu tư “Hố chôn lấp rác thải sinh hoạt tại bãi rác Hòn Rọ” tại thôn Ninh Ích, xã Ninh An, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1. Tên dự án đầu tư: Hố chôn lấp rác thải sinh hoạt tại bãi rác Hòn Rọ.

1.2. Địa điểm hoạt động: Thôn Ninh Ích, xã Ninh An, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư:

Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của Hội đồng nhân dân thị xã Ninh Hòa về việc phê duyệt chủ trương đầu tư của dự án “Hố chôn lấp rác thải sinh hoạt tại bãi rác Hòn Rọ” tại xã Ninh An, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

1.4. Mã số thuế: 4200961939.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Chôn lấp rác thải sinh hoạt theo phương pháp hợp vệ sinh.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư/cơ sở: công suất tiếp nhận rác sinh hoạt 80 tấn /ngày.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Ninh Hòa được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Ninh Hòa có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thị xã Ninh Hòa nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến UBND tỉnh.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm kể từ ngày ký Giấy phép.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật. /

Nơi nhận:

- P.TN&MT TX.Ninh Hòa;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND TX. Ninh Hòa;
- UBND xã Ninh An;
- Công Thông tin điện tử của UBND tỉnh;
- Lưu: VP+TL.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Tuấn

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số...../GPMT-UBND ngày ... tháng ... năm 2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- + Nước thải sinh hoạt: Phát sinh do quá trình sinh hoạt của công nhân viên tại khu vực dự án.
- + Nước rửa xe: Phát sinh do các xe vận chuyển rác trước khi ra khỏi bãi chôn lấp đều phải rửa để hạn chế bụi đất và rác bám trên bánh xe.
- + Nước rỉ rác: Phát sinh từ hồ chôn lấp rác.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Hồ chứa nước rỉ rác lớn có sức chứa 23.000m³; Nước thải sau khi về hồ chứa sẽ được chuyển giao để xử lý tại hệ thống xử lý nước thải công suất 60 m³/ngày đêm, sau đó xả về hồ sinh học 3.258 m³.

2.2. Vị trí xả nước thải: 01 vị trí tại hồ chứa sinh học của bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt tại bãi rác Hòn Rọ thuộc thôn Ninh Ích, xã Ninh An, tỉnh Khánh Hòa.

- Tọa độ vị trí xả nước thải: X = 1385477.095 ; Y= 597432.9

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 60 m³/ngày.đêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Dùng để tưới cây và làm ẩm đường nội bộ hạn chế bụi.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: 5 lần/ngày.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải: QCVN 25:2009/BTNMT (cột B1) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải bãi chôn lấp chất thải rắn và QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột B).

STT	Các chất ô nhiễm	Giá trị giới hạn	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục (nếu có)
-----	------------------	------------------	----------------------------	--------------------------------------

		QCVN 25:2009/BTNMT (Cột B1)	QCVN 40:2011/BTNMT (Cột B)		
1	Nhiệt độ	-	40		
2	Màu	-	150		
3	pH	-	5,5-9		
4	BOD ₅ (20 °C)	100	50	-	-
5	COD	400	-		
6	Tổng nito	60	-		
7	Amoni tính theo N	25	-		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt của công nhân được thu gom xử lý qua sơ bể tự hoại 3 ngăn. Các chất ô nhiễm theo dòng nước thải sinh hoạt sau xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn: pH, BOD₅, TSS, TDS, Sunfua, Amoni, Nitrat, Dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, Phosphat, tổng Coliforms. Giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm này nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

+ Nước rửa xe: Nước rửa xe được thu gom về hồ chứa nước rỉ rác nhỏ có diện tích 1.215m², sau đó bơm về hệ thống XLNT có công suất 60 m³/ngày.đêm. Nước thải sau khi được xử lý được xả ra hồ sinh học có chứa 3.258m³.

+ Nước rỉ rác: Nước rỉ rác được thu gom theo ống thu nước rác HDPE - D200 được lắp đặt ở đáy ô chôn lấp, độ dốc dọc tuyến ống 1%. Thân ống đục lỗ D=20 và cách đều a=100, nước rác trong ô chôn lấp sẽ chảy qua các lỗ thu theo đường ống chảy về giếng bơm cuối tuyến. Nước rác được bơm theo đường ống HDPE D200 (không đục lỗ) về hồ chứa nước rỉ rác lớn có diện tích đáy 5.500m², diện tích mặt 7.600m² với sức chứa 23.000m³, sau đó bơm về hồ chứa nước rỉ rác nhỏ có diện tích 1.215m² với sức chứa 3.645m³. Nước thải từ hồ chứa nước rỉ rác được bơm chuyển đến hệ thống xử lý nước thải bằng ống nổi D200 có công suất 60 m³/ngày.đêm, diện tích khu xử lý nước rỉ rác 288m². Nước thải sau khi được xử lý được xả ra hồ sinh học có diện tích 1.300m² với dung tích hồ chứa 3.258m³.

Do vậy, nước rỉ rác phát sinh tại Hồ chôn lấp rác thải sinh hoạt tại bãi rác Hòn Rọ do Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Ninh Hòa làm chủ đầu tư được chuyển giao theo quy định tại Điểm b, Khoản 4, Điều 74, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày

10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Yêu cầu đơn vị tiếp nhận chuyển giao thực hiện việc lập báo cáo cấp giấy phép môi trường theo quy định tại Điểm c, Khoản 4, Điều 74, Nghị định 08/2022/NĐ-CP trước khi thực hiện tiếp nhận, xử lý nước rỉ rác của dự án “Hố chôn lấp rác thải sinh hoạt tại bãi rác Hòn Rọ”.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ:

+ Nước thải sinh hoạt → Bể tự hoại.

+ Nước rửa xe → Hồ chứa nước rỉ rác ($S=1.215m^2$) → Hệ thống XLNT.

+ Nước rỉ rác → Hồ chứa nước rỉ rác (sức chứa $23.000m^3$) → Hồ chứa nước rỉ rác (sức chứa $3.645m^3$) → Hệ thống XLNT → Nguồn tiếp nhận.

Nước sau xử lý đạt Quy chuẩn 25:2009/BTNMT cột B1 - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải bãi chôn lấp chất thải rắn và Quy chuẩn 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột B), nước thải sau xử lý về hồ sinh học.

- Công suất thiết kế: $60 m^3/ngày.đêm$.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng:

+ Hóa chất xử lý rác: chế phẩm chất khử mùi P.Met, Vôi bột, Gem-P, thuốc diệt côn trùng.

+ Hóa chất xử lý nước rỉ rác: CaO, H_2SO_4 , PolyAluminiumChloride, NaOH, Anionic Polyacrylamide, NaOCl, Dinh dưỡng cho vi sinh, Đạm Urê (NH_4^+), GEM-PL, H_3PO_4 .

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

❖ *Biện pháp phòng ngừa và khắc phục các sự cố rò rỉ nước rỉ rác:*

- Thi công đúng thiết kế đối với màng chống thấm bằng màng HDPE, và hệ thống thu gom nước rỉ rác đúng kỹ thuật thiết kế.

- Khi thi công đúng thiết kế thì theo nguyên lý thấm mao quản, nước rỉ rác sẽ dẫn về các không gian rỗng đã được thiết lập sẵn đó là đường ống thu gom nước rỉ rác và bơm rút nước rỉ rác.

- Nếu trong quá trình quan trắc nước ngầm tại các hố khoan, nếu phát hiện các thông số thay đổi có mối liên hệ với đặc tính nước rỉ rác thì nhanh chóng mở rộng hố khoan và lắp đặt thiết bị bơm hút để tập trung các dòng thấm rò rỉ từ hố chôn lấp để bơm về hệ thống xử lý nước thải.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

Phụ lục 2
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CÓ MÔI TRƯỜNG

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số.../GPMT-UBND ngày... tháng... năm 2022
của UBND tỉnh Khánh Hòa)*

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên

Chất thải nguy hại phát sinh (chiếm khoảng 1% chất thải rắn sinh hoạt), bao gồm thùng sơn, giẻ lau có dính sơn, cặn xăng dầu hoặc hóa chất được sử dụng để lau chùi máy móc thiết bị. Khối lượng phát sinh khoảng 0,4-0,5 kg/ngày tương đương 146 kg/năm – 182,5 kg/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa các thùng CTNH: Thùng lưu chứa CTNH có dung tích 120l nhựa HDPE, có vỏ cứng đảm bảo kín khí, không bị nước mưa lọt vào; bảo đảm lưu chứa an toàn CTNH, có gia cố, thiết kế tránh rò rỉ chất thải; kết cấu cứng chịu được va chạm, không bị hư hỏng, biến dạng, rách vỡ bởi trọng lượng chất thải lưu chứa trong quá trình sử dụng; có biển dấu hiệu cảnh báo theo tiêu chuẩn VN về dấu hiệu cảnh báo liên quan đến CTNH, kích thước 30cm mỗi chiều theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường.

2.1.2. Kho lưu chứa ngoài trời:

- Diện tích: 3m² (1,5m×2m)

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: mặt sàn trong khu vực lưu giữ chất thải nguy hại đảm bảo kín khí, không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; có mái che kín nắng, mưa cho toàn bộ khu vực lưu giữ chất thải nguy hại, đảm bảo không chảy tràn chất lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn. Khu vực lưu giữ CTNH được trang bị các dụng cụ, thiết bị về phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về PCCC theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

Thiết bị lưu chứa: sử dụng các thùng rác nhựa HDPE 120l cuối ngày đem đến ô chôn lấp rác để xử lý.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CÓ MÔI TRƯỜNG: Không

KHÁNH HÒA